

Số: 750/QĐ-ĐHYD

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo
Thạc sĩ ngành Y học dự phòng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

Căn cứ Nghị định 31/CP ngày 4/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Đại học Thái Nguyên về việc Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và các đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 560/QĐ-ĐHYD ngày 06/4/2016 của Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2672/QĐ-ĐHYD ngày 28/12/2018 của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên Quy định về rà soát, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật chương trình đào tạo;

Xét đề nghị của Ban xây dựng, rà soát chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Y học dự phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Y học dự phòng (nội dung kèm theo).

Điều 2. Bản mô tả chương trình đào tạo này áp dụng tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên kể từ năm học 2019-2020.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các khoa, phòng chức năng, bộ môn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Như Điều 3;
- Website trường;
- Lưu: VT, KT&ĐBCLGD.

HIỆU TRƯỞNG



GS. TS Nguyễn Văn Sơn

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH
ĐÀO TẠO THẠC SĨ NGÀNH Y HỌC DỰ PHÒNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 750/QĐ-ĐHYD ngày 15 tháng 5 năm 2019 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên)*

- 1. Tên trường/cơ sở cấp bằng:** Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên
- 2. Cơ sở đào tạo, giảng dạy:** Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên
- 3. Tên chương trình đào tạo:** Thạc sĩ ngành Y học dự phòng
- 4. Thông tin chi tiết về các chứng nhận kiểm định được cấp bởi các tổ chức nghề nghiệp hay cơ quan có thẩm quyền:** Trường đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng theo Quyết định số 128/QĐ-HĐKĐCLGD ngày 25/12/2017 của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng - Hiệp hội Các trường đại học cao đẳng Việt Nam
- 5. Trình độ đào tạo:** Thạc sĩ
- 6. Ngành đào tạo:** Y học dự phòng
- 7. Mã ngành đào tạo:** 8720163
- 8. Thời gian đào tạo:** 1,5 năm
- 9. Danh hiệu văn bằng:** Thạc sĩ ngành Y học dự phòng
- 10. Mục tiêu chương trình đào tạo**

Mục tiêu chung

Vận dụng được kiến thức chuyên môn và kỹ năng vào hoạt động nghề nghiệp, có năng lực làm việc độc lập sáng tạo, có khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu vào việc thực hiện các công việc cụ thể trong y học dự phòng phù hợp với điều kiện thực tế.

Mục tiêu cụ thể

Kiến thức

1. Vận dụng được kiến thức về triết học, đường lối, chính sách của Đảng trong thực hành nghề nghiệp.
2. Vận dụng được kiến thức về y học cơ sở, y học dự phòng và nghiên cứu khoa học trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
3. Vận dụng được kiến thức về kinh tế, văn hóa - xã hội theo đặc thù của từng khu vực trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Kỹ năng

4. Thực hiện thành thạo các kỹ năng nghề nghiệp trong y học dự phòng để bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
5. Sử dụng thành thạo các kỹ năng trong nghiên cứu khoa học và tin học ứng dụng trong thực hành nghề nghiệp.
6. Phối hợp, giao tiếp tốt với đồng nghiệp và cộng đồng để triển khai các hoạt động y tế tại cộng đồng.

Thái độ

7. Nhận thức được vị trí, vai trò của Thạc sĩ y học dự phòng trong hoạt động nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học.
8. Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
9. Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.

11. Chuẩn đầu ra

Kiến thức

1. Vận dụng được kiến thức về triết học, đường lối, chính sách của Đảng trong thực hành nghề nghiệp.
2. Vận dụng được các kiến thức về y học cơ sở, y học dự phòng và nghiên cứu khoa học trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
3. Vận dụng được các kiến thức về kinh tế, văn hóa - xã hội theo đặc thù của từng khu vực trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
4. Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.

Kỹ năng

5. Thực hiện thành thạo kỹ năng truyền thông - giáo dục sức khỏe để bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân
6. Xác định đầy đủ các vấn đề sức khỏe cộng đồng, lựa chọn được vấn đề sức khỏe ưu tiên và lập được kế hoạch để giải quyết vấn đề sức khỏe ưu tiên
7. Giám sát, đánh giá đúng các hoạt động của các chương trình y tế triển khai tại cộng đồng.
8. Phát hiện, tổ chức phòng chống, kiểm soát và giám sát dịch bệnh tại địa phương có hiệu quả.

9. Tiếng Anh đạt tối thiểu trình độ bậc 3 Khung ngoại ngữ 6 bậc dành cho người Việt Nam hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.
10. Phối hợp tốt với đồng nghiệp và cộng đồng để triển khai các hoạt động y tế tại cộng đồng.
11. Giao tiếp có hiệu quả với cá nhân, gia đình và cộng đồng.
12. Làm việc nhóm hiệu quả
13. Huy động được sự tham gia của cộng đồng trong chăm sóc sức khỏe.
14. Nhận thức đúng vị trí, vai trò của người Thạc sĩ y học dự phòng trong hoạt động nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học.

Mức tự chủ và trách nhiệm

15. Có năng lực hướng dẫn đồng nghiệp và cộng đồng triển khai các hoạt động y tế tại cộng đồng.
16. Quản lý được nguồn lực y tế ở các cơ sở y tế.
17. Sử dụng được một số phần mềm ứng dụng để xử lý, phân tích số liệu trong các nghiên cứu khoa học và báo cáo giám sát dịch bệnh.
18. Thực hiện được nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y học.

12. Tiêu chí tuyển sinh hay các yêu cầu đầu vào

1. Yêu cầu về văn bằng: thí sinh tốt nghiệp đại học
2. Yêu cầu về thâm niên công tác

Những thí sinh tốt nghiệp đại học ngành đúng (thuộc nhóm ngành quản lý dịch vụ y tế) và ngành gần (tất cả các ngành thuộc khối khoa học sức khỏe) có bằng khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp.

Những thí sinh tốt nghiệp đại học ngành đúng hoặc ngành gần không có bằng tốt nghiệp loại khá trở lên phải có tối thiểu 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực Y tế.

3. Yêu cầu về sức khỏe: Có đủ sức khỏe để học tập.

13. Các nội dung đối sánh và tham chiếu

1. Chương trình đào tạo Thạc sĩ Y học dự phòng của trường Đại học Y Hà Nội.
2. Chương trình đào tạo Thạc sĩ Y tế công cộng của trường Đại học Y Dược Thái Bình.
3. Chuẩn đầu ra ngành Y học dự phòng ban hành kèm theo quyết định số 1253/QĐ-ĐHYD ngày 23/7/2018

4. Báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan về chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo Thạc sĩ Y học dự phòng số 495/BC-ĐHYD ngày 07/5/2019.

14. Cấu trúc chương trình đào tạo

TT	Mã HP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Số lượng tín chỉ	Học phần tiên quyết	Kỳ học
Học phần chung (3 tín chỉ)						
1	YDTH503	Triết học	Philosophy	3(3/0)		1
Kiến thức cơ sở bắt buộc (7 tín chỉ)						
2	YDPC512	Phương pháp nghiên cứu khoa học và Tin học ứng dụng	Medical Research Methodology and Applied Informatics	3(2/1)		1
3	YDPG512	Phương pháp giảng dạy đại học	Teaching Methodology	2(1/1)		1
4	YDQL512	Chính sách quản lý y tế	Health Policy and Management	2(2/0)		2
Kiến thức cơ sở tự chọn (4 tín chỉ)						
5	YDKH512	Khoa học hành vi và giáo dục sức khỏe	Health Behavior and Health Education	2(1/1)		2
6	YDHS512	Hóa sinh	Biochemistry	2(1/1)		2
7	YDVS512	Vi sinh	Microbiology	2(2/0)		2
8	YDTN512	Truyền nhiễm	Infectious	2(1/1)		2

TT	Mã HP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Số lượng tín chỉ	Học phần tiên quyết	Kỳ học
			Diseases			
9	YDDS512	Dân số kế hoạch hóa gia đình	Population and Family Planning	2(1/1)		2
10	YDDT512	Dinh dưỡng tiết chế	Dietetics	2(1/1)		2
11	YDST512	Sinh thái học	Ecology	2(1/1)		2
Kiến thức chuyên ngành bắt buộc (12 tín chỉ)						
12	YDDC523	Dịch tễ học cơ sở	Fundamental Epidemiology	3(2/1)		2
13	YDSM523	Sức khỏe môi trường	Enviromental Health	3(2/1)		2
14	YDDV523	Dinh dưỡng vệ sinh an toàn thực phẩm	Nutritipn and Safety Nutrition	3(2/1)		2
15	YDVB523	Vệ sinh lao động và bệnh nghề nghiệp	Occupational Hygien and Disease.	3(2/1)		2
Kiến thức chuyên ngành lựa chọn (12 tín chỉ)						
16	YDCS523	Chăm sóc bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em	Maternal and Child Health Care	3(2/1)		3
17	YDDK523	Dịch tễ học bệnh không lây nhiễm	Non-communicabl e Disease	3(2/1)		3

TT	Mã HP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Số lượng tín chỉ	Học phần tiên quyết	Kỳ học
			Epidemiology			
18	YDDA523	Quản lý chương trình dự án	Project Management	3(2/1)		3
19	YDAT523	An toàn vệ sinh lao động trong ngành y tế	Hygiene and Safety in Health Care	3(2/1)		3
20	YDSK523	Sức khỏe lứa tuổi	People's Health	3(2/1)		3
21	YDKB523	Kinh tế y tế - Bảo hiểm y tế	Health Economic – Health insurance	3(2/1)		3
22	YDYT523	Y học thảm họa	Disaster Medicine	3(2/1)		3
Luận văn (7 tín chỉ)						
23	YDLV537	Luận văn	Thesis	7(0/7)	YDPC 512	3
		Tổng số		45		

15. Mức độ đóng góp của các học phần để đạt được chuẩn đầu ra

1 = Mức đóng góp thấp 2 = Mức đóng góp trung bình 3 = Mức đóng góp cao

TT	Mã HP	Chuẩn đầu ra (CĐR)																	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	YDTH503	3																	
2	YDPC512				3													2	3
3	YDPG512														3				
4	YPQL512	2						2			1			1	1		3		
5	YDKH512					3						2	1	1	1	1			
6	YDHS512		1																
7	YDVS512		1																
8	YDTN512								2										
9	YDDS512		1	2															
10	YDDT512		2	2					1										
11	YDST512		2	2							2	2			2				
12	YDDC523		2	2			2	2	2		1	1	1	1	1	1			2
13	YDSM523		2	2				2			2	2				2			1
14	YDDV523		2	2							1	1	1	1	1	1			1
15	YDVB523		2	2				2			2	2				2			1
16	YDCS523		2	2							1	1	1	1	1	1			1
17	YDDK523		2	2			2	2	2		1	1	1	1	1	1			2
18	YDDA523		2	2				2							1		1		
19	YDAT523		1	1							2	2	2	2		2			
20	YDSK523		2	2							2				2	2			
21	YDKB523		2	2															1
22	YDYT523		2	2							2				2	2			

TT	Mã HP	Chuẩn đầu ra (CĐR)																	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
23	YDLV537	1	1	1	3					1	2	2	2	2	2	2	1	3	3

16. Tóm tắt nội dung, phương pháp và hoạt động đào tạo

Chương trình đào tạo Thạc sĩ Y học dự phòng gồm 45 tín chỉ chia làm 3 khối kiến thức: Kiến thức chung (3 tín chỉ), bắt buộc (19 tín chỉ) và tự chọn (16 tín chỉ); trong đó, khối kiến thức chung nhằm trang bị cho người học khả năng vận dụng kiến thức về triết học, đường lối, chính sách của Đảng trong thực hành nghề nghiệp; khối kiến thức bắt buộc nhằm trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp; khối kiến thức tự chọn nhằm đáp ứng nhu cầu của người học. Ngoài ra, học phần luận văn (7 tín chỉ) tạo cơ hội để người học vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học trong thực hành nghiên cứu khoa học.

Phương pháp dạy-học chủ yếu phân tích vấn đề, giải quyết tình huống, viết báo cáo và trình bày chuyên đề, viết đề cương và thực hiện đề tài cương nghiên cứu. Hoạt động đào tạo trên lớp học, tại phòng thực hành và tại cộng đồng.

17. Mô tả tóm tắt đề cương các học phần thuộc chương trình đào tạo

1. Triết học

Học phần Triết học thuộc học phần chung 3(3/0) tín chỉ, được dạy - học ở kì học thứ 1, nhằm đáp ứng CĐR 1- Vận dụng kiến thức về triết học, đường lối, chính sách của Đảng trong thực hành nghề nghiệp.

2. Phương pháp nghiên cứu khoa học và Tin học ứng dụng

Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học và Tin học ứng dụng thuộc học phần cơ sở bắt buộc 3(2/1) tín chỉ, nhằm đáp ứng CĐR 4 - Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp; CĐR 17 - Sử dụng được một số phần mềm ứng dụng để xử lý, phân tích số liệu trong các nghiên cứu khoa học và báo cáo giám sát dịch bệnh và CĐR 18 - Thực hiện được nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y học dự phòng. Học phần này là học phần tiên quyết của học phần Luận văn (YDLA537).

3. Phương pháp giảng dạy đại học

Học phần Phương pháp giảng dạy đại học thuộc học phần cơ sở bắt buộc 3(3/0) tín chỉ, được dạy - học ở kì học thứ 1, nhằm đáp ứng CĐR 15- Có năng lực hướng dẫn đồng nghiệp và cộng đồng triển khai các hoạt động y tế tại cộng đồng.

4. Chính sách quản lý y tế

Học phần này gồm có 2 tín chỉ lý thuyết, được học và kỳ 2. Học phần này cung cấp cho học viên những kiến thức về quan điểm của Đảng, chính sách của nhà nước, cách thức lãnh đạo và phương pháp quản lý y tế. Đáp ứng CĐR: 1-Vận dụng được kiến thức về triết học, đường lối, chính sách của Đảng trong thực hành nghề nghiệp. 7-Giám sát, đánh giá đúng các hoạt động của các chương trình y tế triển khai tại cộng đồng. 10-Phối hợp tốt với đồng nghiệp và cộng đồng để triển khai các hoạt động y tế tại cộng đồng. 13-Huy động được sự tham gia của cộng đồng trong chăm sóc sức khỏe. 14-Nhận thức đúng vị trí, vai trò của người Thạc sĩ y học dự phòng trong hoạt động nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học. 16-Quản lý được nguồn lực y tế ở các cơ sở y tế. của chương trình đào tạo.

5. Khoa học hành vi và giáo dục sức khỏe

Học phần Khoa học hành vi và giáo dục sức khỏe thuộc học phần cơ sở tự chọn 2(1/1) tín chỉ, được dạy - học ở kì học thứ 2, nhằm đáp ứng CĐR 5 - Thực hiện thành tạo kỹ năng truyền thông - giáo dục sức khỏe để bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân; CĐR 11 - Giao tiếp có hiệu quả với cá nhân, gia đình và cộng đồng; CĐR 12 - Làm việc nhóm hiệu quả và CĐR 13 - Huy động được sự tham gia của cộng đồng trong chăm sóc sức khỏe.

6. Hóa sinh

Học phần Hóa sinh thuộc học phần cơ sở tự chọn 2(1/1) tín chỉ, được dạy - học ở kì học thứ 2, nhằm đáp ứng CĐR 2 - Vận dụng được kiến thức về y học cơ sở trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

7. Vi sinh

Học phần Vi sinh thuộc học phần cơ sở tự chọn 2(1/1) tín chỉ, được dạy - học ở kì học thứ 2, nhằm đáp ứng CĐR 2 - Vận dụng được kiến thức về y học cơ sở trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

8. Truyền nhiễm

Học phần Hóa sinh thuộc học phần cơ sở tự chọn 2(1/1) tín chỉ, được dạy - học ở kì học thứ 2, nhằm đáp ứng CĐR 8 - Phát hiện, tổ chức phòng chống, kiểm soát và giám sát dịch bệnh tại địa phương có hiệu quả..

9. Dân số kế hoạch hóa gia đình

Học phần Dân số học là một học phần cơ sở tự chọn gồm có 2 tín chỉ (1/1) được dạy học tại kỳ 2 . Môn học cung cấp các kiến thức kiến thức về dân số, quá trình biến đổi dân số... và ứng dụng lý thuyết để giải quyết các vấn đề liên quan đến dân số, nhằm đáp ứng CĐR 2 - Vận dụng được kiến thức về y học cơ sở trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân và CĐR 3 -Vận dụng được các kiến thức về kinh tế, văn hóa - xã hội theo đặc thù của từng khu vực trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

10. Dinh dưỡng tiết chế

Đây là môn học chuyên ngành, tự chọn gồm 2 tín chỉ (1 tín chỉ lý thuyết và 1 tín chỉ thực hành). Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về dinh dưỡng tiết chế bao gồm: phương pháp xây dựng chế độ ăn cũng như cách sử dụng một số thực phẩm thông dụng. Đồng thời học phần còn trang bị các kỹ năng tổ chức dinh dưỡng hợp lý cho một số đối tượng đặc thù (Người bệnh, người lao động). Học phần đáp ứng chuẩn đầu ra 2,3,8.

11. Sinh thái học

Học phần sinh thái học gồm có 2 tín chỉ (1 tín chỉ lý thuyết và 1 tín chỉ thực hành) thuộc học phần cơ sở tự chọn. Học phần này yêu cầu học viên vận dụng được các kiến thức về kinh tế, văn hoá – xã hội đặc thù theo từng vùng miền trong bảo vệ sức khỏe của người dân liên quan đến sinh thái học. Đáp ứng CĐR 2,3,10,

12. Dịch tễ học cơ sở

Học phần gồm 3 tín chỉ trong đó có 2 tín chỉ lý thuyết và 1 tín chỉ thực hành. Sau khi kết thúc, học viên sẽ có khả năng áp dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để xây dựng được đề cương nghiên cứu khoa học, tiến hành nghiên cứu thu thập, phân tích, và viết báo cáo nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao kết quả công tác trong sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân và có khả năng tự học, tự làm chủ. Học phần này đáp ứng chuẩn đầu ra 2,3,6,7,8,10-15,18

13. Sức khỏe môi trường

Môn học này gồm có 3 tín chỉ (2 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành). Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về các yếu tố nguy cơ trong môi trường sống và ảnh hưởng đến sức khỏe của con người. Đồng thời cung cấp các kỹ năng đánh giá một số chỉ số trong môi trường sống để có những biện pháp bảo vệ sức khỏe cho con người. Học phần này đáp ứng chuẩn đầu ra 2,3,6,10,11,15,18.

14. Dinh dưỡng vệ sinh an toàn thực phẩm

Môn học này gồm có 3 tín chỉ (2 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành). Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm: Kiến thức về vai trò các chất dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng của một số thực phẩm thông dụng và một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng. Từ đó giúp người học có kỹ năng tư vấn dinh dưỡng, kỹ năng xây dựng chế độ ăn hợp lý phù hợp với các đối tượng khác nhau. Nội dung an toàn vệ sinh thực phẩm cung cấp kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm thức ăn đường phố và bếp ăn tập thể, quản lý và thanh kiểm tra các vấn đề về ATVSTP, từ đó giúp người học vận dụng trong việc quản lý và kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm. Đồng thời có kỹ năng để đánh giá nguy cơ mất an toàn vệ sinh thực phẩm bếp ăn tập thể, nhà ăn công cộng và thức ăn đường phố. Học phần được học vào kỳ 2. Môn học đáp ứng CDDR 2,3,10,11,12,13,14,15,18.

15. Vệ sinh lao động và bệnh nghề nghiệp

Học phần này gồm có 3 tín chỉ (2 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành). Học phần trang bị những kiến thức khoa học Vệ sinh lao động và bệnh nghề nghiệp, phục vụ các tác nghiệp thực hành trong lĩnh vực y tế lao động; Hướng dẫn các kỹ năng thao tác giám sát một số yếu tố nguy cơ nghề nghiệp và đánh giá một số chỉ số bệnh lý liên quan đến bệnh nghề nghiệp. Trang bị kỹ năng tổ chức và thực hiện một số nội dung dịch vụ y tế lao động như: khám sức khỏe, khám bệnh nghề nghiệp. Định hướng nhận thức đầy đủ về vai trò của Y học lao động trong thực tiễn công tác chăm sóc sức khỏe người lao động. Học phần này đáp ứng chuẩn đầu ra 2,3,6,10,11,15,18.

16. Chăm sóc bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em

CSBVSK BM&TE là một môn học chuyên ngành nghiên cứu các phương pháp tổ chức thực hiện CSBVSK BM&TE ở cộng đồng, gồm 3 (2/1) tín chỉ thực hành. Học phần này đáp ứng chuẩn đầu ra 2,3,10,11,12,13,14,15,18.

17. Dịch tễ học bệnh không lây nhiễm

Học phần gồm 3 tín chỉ trong đó có 2 tín chỉ lý thuyết và 1 tín chỉ thực hành. Ở phần lý thuyết học viên sẽ được trang bị các kiến thức nâng cao về dịch tễ học các bệnh lây, không lây và chiến lược dự phòng các bệnh này tại cộng đồng, các yếu tố nguy cơ lây nhiễm trong hoạt động y tế, sàng tuyển phát hiện bệnh, công tác kiểm dịch y tế biên giới. Ở phần thực hành học viên sẽ được xây dựng kế hoạch giám sát dịch tễ học tại cộng đồng, thực địa sử dụng một số hóa chất và trang thiết bị tại cơ sở kiểm dịch y tế. Học phần này đáp ứng chuẩn đầu ra 2, 3, 6, 7, 8, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 18.

18. Quản lý chương trình dự án

Học phần gồm 3 tín chỉ trong đó có 2 tín chỉ lý thuyết và 1 tín chỉ thực hành. Học phần này sẽ cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản về thiết kế chương trình dự án y tế (gọi chung là dự án): 1) Phân tích tình hình, xác định mục tiêu, kết quả mong đợi, phương pháp tiếp cận giải quyết vấn đề; xác định hoạt động và nguồn lực thực hiện chương trình/dự án y tế; 2) Xây dựng các chỉ số cho theo dõi giám sát và đánh giá; 3) Tổ chức và thực hiện chương trình/ dự án; theo dõi, giám sát và đánh giá dự án y tế. Học phần này đáp ứng chuẩn đầu ra 2,3,7,14,16.

19. An toàn vệ sinh lao động trong ngành y tế

Học phần chuyên ngành tự chọn gồm 3 tín chỉ trong đó có 2 tín chỉ lý thuyết và 1 tín chỉ thực hành. Học phần cung cấp cho học viên những vấn đề cơ bản của an toàn vệ sinh lao động trong ngành y tế, những yếu tố nguy cơ nghề nghiệp, những vấn đề về an toàn vệ sinh lao động tại các cơ sở y tế dự phòng, khám chữa bệnh, đào tạo, nghiên cứu, trong sản xuất và cung ứng dược phẩm. Học phần cung cấp các kỹ năng về sử dụng hóa chất khử khuẩn dụng cụ, xử lý một số sự cố thường gặp trong hoạt động nghề nghiệp và khả năng phát hiện, đánh giá và giải quyết các nguy cơ mất an toàn vệ sinh lao động. Học phần này đáp ứng chuẩn đầu ra 2,3,10,11,12,13,15.

20. Sức khỏe lứa tuổi

Học phần chuyên ngành, tự chọn gồm 3 tín chỉ trong đó có 2 tín chỉ lý thuyết và 1 tín chỉ thực hành. Học phần cung cấp cho học viên những vấn đề cơ bản của các nội dung cơ bản, cập nhật về Sức khỏe lứa tuổi, các vấn đề tâm sinh lý của từng lứa tuổi, các biện pháp dự phòng cho từng nhóm đối tượng. Học phần này đáp ứng chuẩn đầu ra 2,3,10,14,15.

21. Kinh tế y tế - bảo hiểm y tế

Học phần KTYT-BHYT là học phần cơ sở ngành tự chọn 3 (2/1) tín chỉ, được dạy học ở học kỳ 3. Học phần đáp ứng CĐR 2 - Vận dụng được các kiến thức về y học cơ sở, y học dự phòng và nghiên cứu khoa học trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân và CĐR 3 - Vận dụng được các kiến thức về kinh tế, văn hóa - xã hội theo đặc thù của từng khu vực trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

22. Y học và thảm họa

Học phần chuyên ngành, tự chọn gồm 3 tín chỉ trong đó có 2 tín chỉ lý thuyết và 1 tín chỉ thực hành. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về Y học thảm họa, bao gồm: Vấn đề thảm họa tự nhiên; Thảm họa do con người tại ra; Chăm sóc sức khỏe cộng đồng và ứng phó với thảm họa. Học phần này đáp ứng chuẩn đầu ra 2,3,10,14,15.

23. Luận văn

Học phần này gồm 7 tín chỉ thực hành được học viên xây dựng đề cương, thông qua hội đồng khoa học và triển khai thực hiện nghiên cứu trong thời gian học tập. Học phần này giúp cho học viên vận dụng các kiến thức và kỹ năng đã học để thực hiện nghiên cứu. Học phần này đáp ứng chuẩn đầu ra 1, 2, 3, 4, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19./.

HIỆU TRƯỞNG



GS. TS Nguyễn Văn Sơn